

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 05 tháng 03 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Ký

Ông Nguyễn Văn Huyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo: Nguyễn Quang Kh, sinh năm 1974 tại Y, Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (Đã chết) và bà Vũ Thị D1, có vợ là Nguyễn Thị Huyền Ph và 02 con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 22/12/2020 đến ngày 25/12/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay “Có mặt”.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vũ Công Đ, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ dân phố N, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình “Vắng mặt”.

Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn C, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa “Vắng mặt”.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Huyền Ph, sinh năm 1976; ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 đều “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang Kh là người đứng tên đăng ký kinh doanh và trực tiếp quản lý nhà nghỉ Thành Hương địa chỉ tại xóm 7, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể theo giấy chứng nhận số 09 F8 0001575 do Ủy ban nhân dân huyện Y cấp ngày 06/06/2013, có ngành nghề kinh doanh nhà nghỉ. Chiều ngày 20/12/2020 khi Kh đang ở quầy lễ tân nhà nghỉ Thành Hương thì Phạm Thị Ng (Tên gọi khác là Đ) đến nhà nghỉ đặt vấn đề với Kh muốn ở lại nhà nghỉ làm nhân viên để bán dâm. Ng nói với Kh “Anh cho em làm nhân viên ở nhà mình, có khách mua dâm thì em bán dâm. Tiền khách mua dâm anh em mình chia đôi”. Kh nghe Ng nói vậy thì đồng ý và nói “Ừ, em ở đây, sinh hoạt ăn ở anh lo. Tiền thu của khách là hai trăm nghìn đồng, xong xuôi cuối ngày anh trả em một trăm nghìn đồng một lượt khách”, Ng đồng ý. Sau đó, Kh sắp xếp cho Ng ăn ở, sinh hoạt tại một phòng nghỉ ở cuối hành lang bên trái tầng một của nhà nghỉ (Phòng không có số), rồi lấy 01 chiếc bao cao su nhãn hiệu “Vip” chưa qua sử dụng để ở quầy lễ tân mang đến đặt trong phòng nghỉ của Ng để Ng sử dụng cho khách.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, khi Kh đang ở quầy lễ tân của nhà nghỉ Thành Hương thì Vũ Công Đ đi vào nhà nghỉ hỏi Kh “Cho em một em để chơi”, Kh hiểu ý Đ hỏi mua dâm tại nhà nghỉ và nói với Đ “Hai trăm một vé”. Đ lấy từ trong túi quần của mình 01 tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng đưa cho Kh, Kh cầm tiền bỏ vào túi quần bên phải đang mặc rồi dẫn Đ vào phòng nghỉ ở hành lang tầng 1 của nhà nghỉ (Phòng không có số phòng) bên cạnh phòng Ng. Sau đó Kh sang phòng Ng gọi “Em sang phòng bên có khách”, hiểu ý Kh nói có khách đang chờ Ng bán dâm tại nhà nghỉ nên Ng đồng ý trả lời “Vâng”, sau đó Kh đi ra quầy lễ tân. Ng cầm theo 01 bao cao su Kh đã để sẵn trong phòng từ trước đó đi sang phòng bên cạnh, mở cửa vào thấy Đ đang ngồi trên giường. Thấy Ng vào, Đ cởi quần áo đi tắm rồi lên giường nằm, Ng cũng lên giường cởi bỏ hết quần áo đang mặc trên người. Ng và Đ nằm ôm nhau, một lúc sau thấy dương vật của Đ đã cương cứng, Ng lấy chiếc bao cao su xé vỏ, đeo vào dương vật của Đ. Sau đó, Đ và Ng quan hệ tình dục với nhau. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi Ng và Đ đang quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Y kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang, Đ liền tháo bao cao su để trên giường. Công an huyện Y đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Quang Kh, thu giữ 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “Vip” đã bị xé rách dưới nền phòng nghỉ, 01 bao cao su đã sử dụng và số tiền 200.000 đồng trong túi quần bên phải Kh đang mặc. Khi tiến hành khám xét tại nhà nghỉ Thành Hương đã thu giữ tại quầy lễ tân 10 bao cao su nhãn hiệu “Vip” chưa sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố Nguyễn Quang Kh về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang Kh khai: Bị cáo làm nghề kinh doanh nhà nghỉ từ năm 2013 đến nay. Ngày 20/12/2020, Ng đến nhà nghỉ và đề nghị bị cáo cho bán dâm tại nhà nghỉ, do háo lợi và muốn kiếm thêm thu nhập nên bị cáo đồng ý và thỏa thuận bị cáo sẽ lo ăn, ở cho Ng, mỗi lần có khách mua dâm bị cáo sẽ thu

200.000 đồng/1 lượt, số tiền bán dâm sẽ chia đôi, bị cáo sẽ thanh toán cho Ng vào cuối ngày. Bị cáo bố trí cho Ng ăn nghỉ tại nhà nghỉ. Ngày 20, 21/12/2020 không có khách mua dâm. Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, có anh Đ đến hỏi mua dâm, bị cáo đã thu của Đ số tiền 200.000 đồng và sắp xếp cho Đ và Ng mua bán dâm ở một phòng tại tầng một của nhà nghỉ, do phòng này bị cáo mới làm thêm nên chưa lắp số phòng. Khi Ng đang bán dâm cho anh Đ thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Kh phạm tội “Chứa mại dâm” và áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 327; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Kh từ 12 (Mười hai) đến 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su bị xé rách nhãn hiệu “VIP”, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 10 bao cao su nhãn hiệu “VIP” chưa qua sử dụng. Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136, Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kh: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang Kh đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/12/2020 tại xóm 7, xã M, huyện

Y, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Quang Kh đã có hành vi nhận tiền của Vũ Công Để cho Đv và Phạm Thi Ng mua bán dâm tại nhà nghỉ Thành Hương do Kh đứng tên đăng ký kinh doanh và trực tiếp quản lý nhằm thu lợi bất chính thì bị phát hiện, bắt quả tang. Nguyễn Quang Kh là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi của Nguyễn Quang Kh đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự.

“Điều 327. Tội chứa mại dâm:

1. Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Quang Kh về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội. Bị cáo có bố vợ là ông Nguyễn Văn Ngh có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đã được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba; gia đình mẹ vợ bà Ngô Thị Minh N là gia đình liệt sỹ. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, đến đời sống văn hóa, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân lây truyền các bệnh xã hội. Kinh doanh nhà nghỉ là một ngành nghề nhạy cảm, kinh doanh có điều kiện, nhưng bị cáo không biết làm ăn chân chính, đã lợi dụng việc kinh doanh nhà nghỉ để chứa mại dâm nhằm thu lợi bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù và hình phạt bổ sung là phạt tiền để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình cũng cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, về nhân thân chưa từng vi phạm pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 01 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo là lao động chính, sức khỏe yếu thường xuyên phải đi khám điều trị tại cơ sở y tế, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc cho bị cáo được hưởng án treo sẽ không gây nguy

hiểm cho xã hội, vì vậy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm, tiếp tục lao động giúp ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về vật chứng của vụ án:

01 vỏ bao cao su bị xé rách nhãn hiệu “VIP”, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 10 bao cao su nhãn hiệu “VIP” chưa qua sử dụng là phương tiện sử dụng để phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Số tiền 200.000 đồng là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu xung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Trong vụ án, Vũ Công Đ có hành vi mua dâm; Phạm Thị Ng có hành vi bán dâm; Công an huyện Y đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đ và Ng là đúng quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Huyền Ph là vợ bị cáo Nguyễn Quang Kh, chị Ph không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên chị Ph không vi phạm pháp luật.

[7] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327, Điều 65, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Kh phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Kh 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (05/03/2021); Phạt tiền bổ sung 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo dõi, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M

trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ bao cao su bị xé rách nhãn hiệu “VIP”, 01 bao cao su đã qua sử dụng, 10 bao cao su nhãn hiệu “VIP” chưa qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y)

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

(Hiện số tiền đang được gửi tại tài khoản của Chi cục Thi hành án huyện Y theo Ủy nhiệm chi lập ngày 03/02/2021 giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án huyện Y).

2. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Kh phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/03/2021), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND huyện Y (1);
- Công an huyện Y (1);
- Cơ quan THA hình sự huyện Y (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự huyện Y (1);
- Bị cáo (1);
- Người có QL&NV liên quan (2);
- UBND xã M (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VP (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Diệu Oanh**

(Đã ký)

